TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG** TỈNH TIỀN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 160/2023/DSST
Ngày: 05 -7 -2023
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Trần Văn Dũng**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Ngọc Thúy

2. Bà Huỳnh Thị Tỏ

- Thư ký phiên tòa: Bà Cà Thị Lan- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 05 tháng 7 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 268/2022/TLST-DS ngày 14 tháng 11 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 186/2023/QĐXXST- DS ngày 15 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị L, sinh năm xxxx , vắng mặt

Địa chỉ: Số A, đường P, khu phố J, phường K, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Chị Phạm Hoài Y, sinh năm xxxx (Giấy ủy số công chứng 447 ngày 01/02/2023), có mặt

Địa chỉ: Số 84/6, tỉnh lộ A, khu phố 4, phường 5, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang;

2. Bị đơn: Anh Trần Thanh D, sinh năm xxxx, vắng mặt

Địa chỉ: Ấp B, xã G, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 25 tháng 7 năm 2022 và quá trình xét xử, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, chị Phạm Hoài Y trình bày: Ngày 24/7/2017 bà L cho anh D vay số tiền 30.000.000 đồng, lãi suất 1,0%/tháng, thời hạn vay 01 năm, anh D có giao cho bà L giữ 01 bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH01562 ngày 18/4/2014 do UBND huyện Gò Công Đông cấp cho ông Trần Thanh D, có thỏa thuận khi nào anh D thanh toán đầy đủ số tiền gốc và lãi thì bà L giao trả lại anh D Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên, có viết Biên nhận ngày 24/7/2017. Sau đó anh D có trả lãi đầy đủ đúng thỏa thuận. Từ ngày 24/3/2022 cho đến nay anh D không trả lãi, không trả tiền nợ gốc. Bà L yêu cầu anh D trả số tiền vốn vay 30.000.000 đồng và lãi 1,0%/tháng từ ngày 24/3/2022 đến ngày xét xử là 15 tháng, yêu cầu trả tiền một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

* Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Trần Thanh D vắng mặt không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng, việc nộp đơn khởi kiện, thụ lý đơn và thẩm quyền giải quyết của Tòa án đúng quy định. Việc thu thập tài liệu chứng cứ; thủ tục kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, đưa vụ án ra xét xử đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Trần Thanh D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh D.

Xét yêu cầu, lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, chứng cứ nguyên đơn cung cấp, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định Điều 463 Bộ luật dân sự.

[2] Xét yêu cầu của bà Đỗ Thị L yêu cầu anh Trần Thanh D trả số tiền vay. Chứng cứ bà L cung cấp là bản gốc *Biên nhận ngày 24/7/2017* có nội dung như chị Y trình bày. Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh D, nhưng anh D không đến Tòa án trình bày ý kiến của bị đơn,

không gửi cho Tòa án văn bản ý kiến của anh D về việc bà L yêu cầu trả tiền vay và lãi, cũng không đưa ra chứng cứ trả tiền. Chứng tỏ anh D thừa nhận số tiền vay còn nợ 30.000.000 đồng như bà L yêu cầu. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử kết luận anh D có nợ bà L số tiền vay 30.000.000 đồng theo giấy *Biên nhận ngày 24/7/2017*. Theo quy định Điều 466 Bộ luật dân sự, anh D phải có nghĩa vụ trả tiền cho bà L.

Về lãi, bà L yêu cầu tính lãi như trên phù hợp mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự. Nên có căn cứ xác định số tiền lãi như sau: 30.000.000 đồng x 1%/tháng x 15 tháng = 4.500.000 đồng.

Về thời gian thực hiện trả tiền: Anh D vi phạm nghĩa vụ của bên vay, bà L yêu cầu anh D phải trả toàn bộ tiền vay và lãi khi án có hiệu lực pháp luật là phù hợp. Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L.

Về án phí: Yêu cầu của bà L được chấp nhận toàn bộ, nên anh D phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 357, khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị L.

Buộc anh Trần Thanh D có nghĩa vụ trả bà Đỗ Thị L số tiền 34.500.000 *(Ba mươi bốn triệu năm trăm ngàn)* đồng, (Gồm vốn vay 30.000.000 đồng, lãi 4.500.000 đồng) khi án có hiệu lực pháp luật.

Bà Đỗ Thị L có nghĩa vụ giao trả anh Trần Thanh D 01 bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH01562 ngày 18/4/2014 do UBND huyện Gò Công Đông cấp cho ông Trần Thanh D, khi anh Trần Thanh D thực hiện xong nghĩa vụ trả tiền.

Kể từ ngày án có hiệu lực, có đơn yêu cầu thi hành án của bà Đỗ Thị L cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng anh Trần Thanh D còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Án phí sơ thẩm: Anh Trần Thanh D phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.725.000 *(Một triệu bảy trăm hai mươi lăm ngàn)* đồng. Bà Đỗ Thị L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được nhận lại số tiền 787.500 *(Bảy trăm tám mươi bảy ngàn năm trăm)* đồng, theo biên lai thu số 0028257 ngày 11/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện GCĐ
- Chi cục THA DS huyện GCĐ
- Các đương sự
- Lưu: HS, AV

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Dũng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân		Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
Huỳnh Thị Tỏ	**Lê Thị Ngọc Thúy**	**Trần Văn Dũng**